



gēn jù kè wén huí dá wèn tí

根據課文回答問題：(Answer the question according to the text in the textbook.)

jào xǐng

fa xiǎn

shén me

1. 賣草帽的人一覺來，發現他的什麼不見了？

*

mài cǎo mào de

dǎ hóu

hóu

zěn me yàng

2. 賣草帽的人拿石子打猴子，猴子怎麼樣了？

*

zui hòu

mài cǎo mào

tiāo zhe

dōng xī

3. 最後，賣草帽的人挑著什麼東西回家了？

*

chóng zǔ

重組：(Put the words in order to make a sentence)

1. *他 樹下 不知不覺 在 休息，睡著了。

*

2. *明天 有 重要的 一個 考試。

*